

# CÔNG HIẾN TO LỚN CỦA CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH VỀ ĐỘC LẬP DÂN TỘC VÀ CHỦ NGHĨA XÃ HỘI

PGS. TS. Tô Huy Rứa\*

*Chủ tịch Hồ Chí Minh là sự kết tinh những gì tốt đẹp, ưu tú nhất của trí tuệ và tư tưởng, tình cảm và đạo đức, nhân cách và lối sống của con người và dân tộc Việt Nam. Người tiêu biểu cho cốt cách và bản lĩnh của dân tộc, cho bản sắc văn hóa của dân tộc Việt Nam từ truyền thống đến hiện đại.*



Chủ tịch Hồ Chí Minh đọc diễn văn khai mạc Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ 3 của Đảng (tháng 9 năm 1960)

Ảnh: Tư liệu

## 1- Hồ Chí Minh, nhà tư tưởng mác-xít sáng tạo

Đó là con người Việt Nam đẹp nhất, giản dị và vĩ đại, hiện thân của những giá trị văn hóa chân - thiện - mỹ không những của dân tộc Việt Nam mà còn thuộc về nhân loại.

\* Ủy viên Bộ Chính trị, Bí thư Trung ương Đảng, Trưởng Ban Tuyên giáo Trung ương, Chủ tịch Hội đồng Lý luận Trung ương.

Khi đã tìm thấy con đường cách mạng và nhận thức được chân lý của thời đại cách mạng nhờ giác ngộ chủ nghĩa Mác - Lê-nin, với sự cổ vũ của Cách mạng Tháng Mười Nga (1917), Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh đã dồn tất cả nỗ lực và tinh lực của đời mình để thực hiện đến cùng lý tưởng và mục tiêu cách mạng: độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã

hội, độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội.

Bởi thế, sự nghiệp mà Hồ Chí Minh theo đuổi và hiến dâng không chỉ là giải phóng dân tộc mà còn phát triển dân tộc Việt Nam, thực hiện chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản bằng cách mạng vô sản do đội tiên phong của giai cấp công nhân là Đảng Cộng sản lãnh đạo.

Từ một người yêu nước, người chiến sĩ đấu tranh cho độc lập, tự do của dân tộc Việt Nam, Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh trở thành một người cộng sản, với lập trường kiên định của chủ nghĩa Mác - Lênin. Người ý thức sâu sắc rằng, cách mạng Việt Nam là một bộ phận của cách mạng thế giới, đấu tranh vì độc lập, tự do, hạnh phúc của nhân dân và dân tộc Việt Nam cũng đồng thời góp phần vào phong trào cách mạng thế giới, vào công cuộc giải phóng các dân tộc bị áp bức. Tư tưởng giải phóng dân tộc của Người không chỉ rọi sáng con đường đấu tranh của dân tộc Việt Nam mà còn có ảnh hưởng to lớn và sâu sắc tới cuộc đấu tranh giải phóng của các dân tộc bị áp bức ở các nước thuộc địa và phụ thuộc bởi chủ nghĩa đế quốc, chủ nghĩa thực dân trong thế kỷ 20. Trong hoạt động thực tiễn cách mạng, Hồ Chí Minh không chỉ tranh đấu cho dân tộc mình mà còn tranh đấu cho tự do và công lý, vì quyền sống, quyền tự do, mưu cầu hạnh phúc, vì phẩm giá con người của các dân tộc trên toàn thế giới. Người là hiện thân và biểu tượng cao đẹp của chủ nghĩa yêu nước và chủ nghĩa quốc tế chân chính. Vì lẽ đó, Hồ Chí Minh không chỉ là lãnh tụ của dân tộc Việt Nam mà còn là người bạn lớn, thân thiết

của nhân dân các dân tộc trên thế giới. Tư tưởng và sự nghiệp của Người có sức cổ vũ và ảnh hưởng đặc biệt sâu sắc đối với các dân tộc bị áp bức đang đấu tranh chống chủ nghĩa đế quốc và chủ nghĩa thực dân vì độc lập tự do, vì hòa bình, dân chủ và tiến bộ xã hội.

Thế giới tôn vinh Người là anh hùng giải phóng dân tộc và danh nhân văn hóa kiệt xuất của Việt Nam.

Sinh thời, Người đã từng nói với đồng bào mình: "Tôi chỉ có một sự ham muốn, ham muốn tột bậc, là làm sao cho nước ta được hoàn toàn độc lập, dân ta được hoàn toàn tự do, đồng bào ai cũng có cơm ăn áo mặc, ai cũng được học hành"<sup>1</sup>, có cuộc sống ấm no, tự do, hạnh phúc, được hưởng quyền tự do dân chủ mà họ xứng đáng được hưởng với tư cách người chủ và làm chủ xã hội. Đó thực sự là hoài bão, là khát vọng mãnh liệt, thể hiện một tư tưởng lớn, một lý tưởng nhân đạo cao quý của Người. Người đã hành động không mệt mỏi trong suốt cuộc đời, với nghị lực phi thường, vượt qua mọi gian nan thử thách, với niềm tin không gì thay đổi vào xu thế phát triển của lịch sử, nhất là tin vào sức mạnh vô tận của quần chúng dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản trong sự nghiệp đấu tranh cách mạng, biến tư tưởng, lý

tưởng thành hiện thực. Người cũng từng nói rõ, "lòng thương yêu của tôi đối với nhân dân và nhân loại không bao giờ thay đổi"<sup>2</sup>.

Khi từ biệt thế giới này, trong bản Di chúc lịch sử, Người để lại muôn vàn tình thân yêu cho tất cả đồng bào, đồng chí trong nước; gửi lời chào thân ái đến các đồng chí, bầu bạn và nhân dân ở khắp mọi nơi trên trái đất. Tình cảm đó làm xúc động muôn triệu tấm lòng.

Hồ Chí Minh là nhà tư tưởng mác-xít kiên định và đầy bản lĩnh sáng tạo. Trong lao động, học tập và tranh đấu, Người đã thẩm định lý luận bằng thực tiễn, từ thực tiễn mà phát triển lý luận, đạt đến sự nhuần nhuyễn giữa lý luận và thực tiễn trong tư tưởng để biến tư tưởng thành phương pháp, thống nhất hữu cơ giữa tư tưởng với phương pháp, giữa nhận thức với hành động, tạo nên bản lĩnh sáng tạo và phong cách đặc sắc của mình. Người đã từng nghiên cứu và khảo duyệt nhiều học thuyết để rồi nhận ra, chỉ có chủ nghĩa Mác, chủ nghĩa Lê-nin và chủ nghĩa Mác - Lê-nin là chân chính nhất, cách mạng nhất, thiết thực và triệt để nhất. Người quyết định tin theo chủ nghĩa đó, lựa chọn chủ nghĩa đó trong hành trang sự nghiệp của mình. Chuẩn bị về mặt tư tưởng, lý luận, chính trị và tổ chức cho sự

ra đời Đảng Cộng sản ở Việt Nam, Người đã khẳng định rằng, phải giữ chủ nghĩa cho vững, Đảng phải có chủ nghĩa làm cốt để soi đường, giống như con tàu đi biển phải có bàn chỉ nam.

Một trong những điểm đặc sắc quý giá ở Hồ Chí Minh là Người tin chủ nghĩa Mác - Lê-nin nhưng tin và hành động một cách sáng tạo chứ không giáo điều. Người luôn đặt chủ nghĩa Mác - Lê-nin trong tinh hoa tư tưởng của thời đại, trong văn hóa nhân loại. Người xa lạ với mọi biểu hiện biệt phái, giáo điều, chật hẹp và cực đoan. Người căn dặn cán bộ đảng viên và mọi người chúng ta, nắm vững những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lê-nin, thái độ những tri thức đó thì phải nắm lấy tinh thần và phương pháp của chủ nghĩa Mác - Lê-nin để ứng xử với con người và công việc cho đúng. Phải sáng tạo chứ không sao chép, máy móc. Đó không chỉ là khoa học và cách mạng mà còn là đạo đức, sâu xa là văn hóa, là những giá trị nhân văn chủ nghĩa ở tầm thời đại, ở tinh hoa văn hóa nhân loại được thể hiện trong học thuyết của các bậc thầy kinh điển Mác - Lê-nin. Rõ ràng, trong chiều sâu tư tưởng Hồ Chí Minh, có một chủ nghĩa nhân văn Hồ Chí Minh cần phải được nhận thức và vận dụng sáng tạo mà mỗi



Hội thảo khoa học quốc tế với chủ đề "Di sản Hồ Chí Minh trong thời đại ngày nay" do Học viện Chính trị - Hành chính Quốc gia Hồ Chí Minh tổ chức, ngày 12-13/5/2010

Ảnh: PV

chúng ta đang theo đuổi hiện nay.

Nghiên cứu di sản tư tưởng và sự nghiệp của Người trong hoạt động thực tiễn, chúng ta nhận thấy nhà tư tưởng mác-xít sáng tạo Hồ Chí Minh, nhà nhân văn chủ nghĩa vĩ đại Hồ Chí Minh chính là một mẫu mực của người cộng sản hiện đại, người cộng sản có học thức và trí tuệ hiện đại, nhờ đó có niềm tin khoa học sâu sắc và triệt để đối với chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản, vươn tới tầm cao tư tưởng của thời đại. Gắn bó máu thịt với Tổ quốc, dân tộc và nhân dân mình, thấu hiểu và thấu cảm cuộc sống của nhân dân, số phận của dân tộc, ở Hồ Chí Minh, lòng yêu nước thương dân có cội nguồn từ truyền thống đã trở thành lực đẩy mãnh liệt

nhất để Người tiếp nhận những tư tưởng lớn, tiên tiến của thời đại và đi tới chủ nghĩa xã hội, chủ nghĩa cộng sản. Đặc điểm này trong hành trình tư tưởng Hồ Chí Minh gợi ra rất nhiều điều cho các thế hệ những người cách mạng do Người khai tâm, khai sáng, giáo dục và rèn luyện. Lô-gíc tư tưởng và lịch sử hoạt động cách mạng Hồ Chí Minh dưới ánh sáng của chủ nghĩa Mác - Lê-nin, của Cách mạng Tháng Mười và thời đại mới đã cho thấy, trong thời đại ngày nay, yêu nước thương dân tất yếu dẫn đến sự lựa chọn con đường phát triển xã hội chủ nghĩa và cộng sản chủ nghĩa. Người cộng sản càng thể hiện đúng đắn bản chất giai cấp công nhân bao nhiêu càng nặng lòng gắn bó và trung thành

với nhân dân và dân tộc mình bấy nhiêu, bởi bản chất và sức mạnh của giai cấp công nhân được nuôi dưỡng và phát triển từ trong ngọn nguồn truyền thống yêu nước của dân tộc mình, giai cấp ở trong lòng dân tộc và khi giai cấp công nhân tiếp thu được chân lý của thời đại sẽ đưa dân tộc mình tới chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản. Nhờ đó, ý thức và tình cảm dân tộc chân chính sẽ bắt gặp và hòa quyện với chủ nghĩa quốc tế chân chính.

Những giác ngộ lý luận cùng với những trải nghiệm thực tiễn trong đấu tranh cách mạng đã hình thành ở Hồ Chí Minh, với tư cách nhà tư tưởng và nhà hoạt động cách mạng, những phát kiến lớn, có ảnh hưởng trực tiếp và quyết định tới chiều hướng phát triển của cách mạng nước ta. Đó là độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội - quy luật phát triển của cách mạng Việt Nam. Quy luật đó đã chỉ ra con đường phát triển của dân tộc ta trong thời hiện đại là quá độ bỏ qua chế độ tư bản chủ nghĩa, tiến tới chủ nghĩa xã hội sau khi đã hoàn thành cách mạng giải phóng dân tộc. Điều kiện để thực hiện thắng lợi quá trình cách mạng đó là kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại, và trước hết phải có một đảng cách mạng, đội tiền phong của

giai cấp công nhân, của dân tộc lãnh đạo, một đảng cách mạng kiểu mới lấy chủ nghĩa Mác - Lê-nin làm nền tảng tư tưởng và kim chỉ nam hành động. Cách mạng không phải là sự nghiệp chỉ riêng những người cộng sản thực hiện mà là sự nghiệp của nhân dân, của cả dân tộc, do đó, phải coi đoàn kết, đại đoàn kết toàn dân tộc là một tư tưởng chiến lược, một đường lối chiến lược của cách mạng Việt Nam, gắn liền đoàn kết toàn dân tộc với đoàn kết quốc tế, lấy đoàn kết trong Đảng làm nòng cốt và hạt nhân. Một kết luận quan trọng được Hồ Chí Minh rút ra và nâng lên tầm chiến lược, thành một triết lý nhân sinh và hành động, đó là, muốn xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội thì phải đánh bại chủ nghĩa cá nhân. Theo lô-gíc đó, Đảng phải thực sự là một tổ chức cách mạng tiên tiến, có tổ chức chặt chẽ, có kỷ luật tự giác và nghiêm minh, là Đảng chiến đấu và hành động vì dân, Đảng là đạo đức và văn minh. Gương mẫu không chỉ là một phẩm chất mà còn là phương pháp lãnh đạo tốt nhất, có sức thuyết phục nhân dân tốt nhất của Đảng. Lý luận và phương pháp ấy ở tầm tư tưởng đó chi phối phương châm ứng xử và hành động Hồ Chí Minh, nói ít làm nhiều, lời nói phải đi đôi với việc làm, có lý có tình,

kiên quyết chống chủ nghĩa cá nhân nhưng lại rất mực quan tâm và tôn trọng từng cá nhân, biết chăm lo thực hiện những lợi ích và nhu cầu hợp lý, chính đáng của từng người, từng chủ thể nhân cách.

Tư tưởng Hồ Chí Minh, qua những trình bày trên đây là một hệ thống chặt chẽ về lô-gíc và thẩm thấu sâu sắc quan điểm thực tiễn, quan điểm phát triển, là tư tưởng cách tân, hiện đại và thường xuyên đổi mới. Đó không chỉ là đường lối chính trị chiến lược mà còn là đạo đức và văn hóa.

Người không chỉ đưa dân tộc mình từ nô lệ tới tự do mà còn làm cho dân tộc Việt Nam yêu quý của Người đứng vào hàng ngũ các dân tộc tiên phong trong thời đại mới.

## **2- Sáng tạo nổi bật của Hồ Chí Minh về độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội**

Có thể nói, độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội được coi là sợi chỉ đỏ, xuyên suốt trong hệ thống tư tưởng Hồ Chí Minh. Hình thành tư tưởng này để định hướng nó, thành quan điểm và đường lối chính trị đối với Hồ Chí Minh là cả một quá trình. Người vừa học tập và nghiên cứu lý luận, vừa tham gia các phong trào đấu tranh chính trị của



công nhân và lao động ở những nơi mà Người đã đi qua, đã trực tiếp lăn lộn và trải nghiệm suốt mấy thập kỷ trong cuộc hành trình tìm đường cứu nước, cứu dân. Bằng con đường lao động, Người làm đủ mọi nghề, đi qua nhiều miền đất khác nhau, lại nhiều năm ở Anh và ở Pháp, tham gia các sinh hoạt của công nhân, thợ thuyền, ở ngay trung tâm của chủ nghĩa tư bản và chủ nghĩa thực dân, Người có điều kiện quan sát trực tiếp thấy cảnh sống của những người lao động dưới ách áp bức, bóc lột tàn bạo của tư bản ở chính quốc đối với các dân tộc thuộc địa và phụ thuộc.

Thực tiễn này rất quan trọng đối với nhận thức của Người về bản chất của chủ nghĩa tư bản và thực dân cũng như hình thành ở Người tình hữu ái giai cấp đối với những người cùng khổ; dù màu da, tiếng nói khác nhau nhưng họ đều có chung một cảnh ngộ, một thân phận nô lệ, do đó cùng có chung kẻ thù, cùng có khát vọng giải phóng để giành lấy quyền sống trong độc lập, tự do.

Trong quá trình tìm đường cứu nước, cứu dân và định hướng đường lối chính trị giải phóng dân tộc, Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh không chỉ hoạt động ở châu Âu, ở các nước phương Tây mà Người còn hoạt động ở phương Đông,

châu Á, tìm hiểu thực tiễn các phong trào đấu tranh ở Trung Quốc và Thái-lan.

Đó là những cứ liệu giúp cho Người so sánh, phân tích, tìm ra những điểm tương đồng và khác biệt trong các kết cấu kinh tế - xã hội, các mâu thuẫn giai cấp và dân tộc ở những khu vực địa - chính trị tiêu biểu, nơi diễn ra những phân hóa và mâu thuẫn giai cấp, dân tộc rất khác nhau giữa phương Tây và phương Đông, giữa châu Âu tư bản chủ nghĩa với châu Á đang còn tồn tại rất nhiều tàn tích phong kiến và đang là đối tượng khai thác, nô dịch của chủ nghĩa thực dân.

Mối quan tâm đặc biệt nổi bật của Người là tình hình Đông Dương, đặc biệt là Việt Nam khi đó mất độc lập chủ quyền và đang bị chủ nghĩa thực dân đè nén, thống trị.

Do đó, đối với Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh, việc nghiên cứu, khảo sát thế giới bên ngoài, khu vực và quốc tế, trước hết nhằm hướng tới giải phóng và phát triển dân tộc mình, đặt cách mạng Việt Nam trong phong trào cách mạng thế giới, sao cho phù hợp với trào lưu, xu thế chung của thời đại.

Vậy sáng tạo và cố gắng hiến lịch sử của Hồ Chí Minh về tư tưởng độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã

hội là những gì? Có thể nói tới những điểm nổi bật sau đây:

### **Một, nhận thức sáng tạo về chủ nghĩa Mác và chủ nghĩa Mác - Lê-nin**

Nghiên cứu các tác phẩm lý luận của Mác, Người nhận thấy một trong những ưu điểm đặc sắc nhất của Mác và chủ nghĩa Mác là phép biện chứng. Trước hết, đó là phép biện chứng của phát triển xã hội, là khoa học và cách mạng của sự phát triển, xóa bỏ trật tự xã hội cũ bất công và tàn bạo, hướng tới xây dựng trật tự xã hội mới, dân chủ, công bằng và nhân đạo, xứng đáng nhất với con người. Đó là chủ nghĩa cộng sản. Người cũng đặc biệt đề cao học thuyết cách mạng của Lê-nin, cả trí tuệ khoa học, tính triệt để cách mạng và cả đạo đức, nhân cách của người sáng lập ra học thuyết Đảng kiểu mới, lãnh đạo thành công cuộc cách mạng vĩ đại nhất trong lịch sử ở thế kỷ 20, biến chủ nghĩa xã hội từ một học thuyết lý luận thành hiện thực, thành một chế độ xã hội mới.

Như đã nói ở trên, nhà tư tưởng mác-xít sáng tạo Hồ Chí Minh đã nhìn nhận chủ nghĩa Mác, chủ nghĩa cộng sản một cách khoa học và thấm nhuần quan điểm thực tiễn, quan điểm lịch sử - cụ thể. Người nhận rõ, chủ nghĩa Mác là kết tinh tinh hoa trí tuệ và

tư tưởng của thời đại, của văn hóa nhân loại. Song, Người cũng đặt ra một vấn đề hết sức nghiêm túc của nhận thức khoa học. Theo đánh giá của Người: “Mác đã xây dựng học thuyết của mình trên một triết lý nhất định của lịch sử, nhưng lịch sử nào? Lịch sử châu Âu. Mà châu Âu là gì? Đó chưa phải là toàn thể nhân loại”<sup>3</sup>.

Người đặt vấn đề về sự cần thiết phải vận dụng quan điểm và phương pháp duy vật biện chứng của chủ nghĩa Mác để xem xét sự khác nhau cơ bản giữa kết cấu kinh tế và kết cấu xã hội - giai cấp giữa phương Tây với phương Đông. Người cũng nêu rõ, mai đây, khi chủ nghĩa tư bản phương Tây làm thay đổi giai cấp có trở nên quyết liệt không? và Người khẳng định, đại thể là có, nếu xét gương của Nhật Bản. Người còn giải thích rằng, thật ra là có, vì sự Tây phương hóa ngày càng tăng và tất yếu của phương Đông - nói cách khác, chủ nghĩa Mác sẽ còn đúng cả ở đó.

Nếu phân hóa giai cấp đã trở nên rõ rệt và đối kháng giai cấp từ sự phân hóa ấy là sâu sắc và gay gắt (tư sản và vô sản) ở phương Tây trong nền sản xuất tư bản chủ nghĩa thì ở phương Đông và Việt Nam lại không hẳn là như vậy. Ở đây, nổi bật lên mâu thuẫn

giữa dân tộc Việt Nam với chủ nghĩa tư bản, chủ nghĩa thực dân xâm lược và bè lũ tay sai bán nước và đó là mâu thuẫn chủ yếu. Do đó, ở phương Đông, trong đó có Việt Nam đặc trưng nổi bật và nhu cầu cấp thiết, đó là giải phóng dân tộc, là giải quyết mâu thuẫn giữa dân tộc với chủ nghĩa tư bản, chủ nghĩa thực dân xâm lược để giành độc lập, xóa bỏ tình trạng thuộc địa và phụ thuộc dưới ách đô hộ, thống trị của thực dân.

Đó là lý do giải thích vì sao, Người chủ trương đoàn kết tất cả các giai cấp trong dân tộc để tạo ra sức mạnh giải phóng. Trong khi tin tưởng chắc chắn rằng, lý luận của chủ nghĩa Mác là đúng đắn không chỉ ở phương Tây mà còn ở phương Đông, Người còn có dự báo đầy mãn cảm rằng, chủ nghĩa cộng sản thích ứng dễ hơn chính trong thực tiễn phương Đông, châu Á và Việt Nam. Một trong những cơ sở luận chứng cho giả thuyết đó là sức mạnh đoàn kết dân tộc, truyền thống cộng đồng đã tỏ ra rất gắn gũi với bản chất của chủ nghĩa cộng sản.

Những luận điểm nêu trên được Nguyễn Ái Quốc nói rõ vào năm 1924, khi Người đã là một người cộng sản, hoạt động trong Đảng Cộng sản Pháp, trong ban nghiên cứu chính sách thuộc địa của Đảng, đủ

thấy tư chất và bản lĩnh sáng tạo của người cộng sản trẻ tuổi với sức bút phá của tư duy và tư tưởng vượt trước thời đại như thế nào. Sau này, Người còn có nhiều luận điểm sáng tạo khác đối với việc nhận thức bản chất khoa học và cách mạng của chủ nghĩa Mác - Lê-nin. Có thể nêu một vài ví dụ tiêu biểu. Người nhìn nhận chủ nghĩa Mác - Lê-nin trong dòng chảy của sự tiến hóa tư tưởng, biết thấu thái tất cả những gì tiến bộ, ưu tú, tinh hoa của tư tưởng và văn hóa nhân loại để vừa hiểu rõ sự phong phú của tư tưởng, văn hóa nhân loại, vừa thấy sự phát triển nhảy vọt của những tư tưởng mác-xít vốn không tách rời, không ở bên ngoài mà ở trong tổng số và tổng hợp của toàn bộ những giá trị tinh hoa đó. Chẳng thế mà, Người có thể tin theo Mác - Lê-nin nhưng vẫn hết sức trân trọng tư tưởng từ bi, bác ái của đạo Phật, khoan dung văn hóa cao cả của chúa Giê-su, tinh thần thực tiễn trong Tam dân chủ nghĩa của Tôn Trung Sơn. Rõ ràng, Hồ Chí Minh là nhà mác-xít không biệt phái, giáo điều, biết tiếp nhận văn hóa để nắm lấy tinh thần và phương pháp của chủ nghĩa Mác - Lê-nin. Với Hồ Chí Minh, chủ nghĩa Mác - Lê-nin không chỉ là khoa học và cách mạng mà còn là đạo đức và văn hóa. Người đã từng chỉ rõ, đọc hàng trăm,

hàng nghìn quyển sách Mác - Lê-nin mà ăn ở với nhau không có tình có nghĩa thì làm sao gọi là hiểu chủ nghĩa Mác - Lê-nin được. Người cũng là nhà tư tưởng mác-xít nổi bật nhất khi tiếp cận chủ nghĩa xã hội, chính trị của giai cấp công nhân và bản chất của Đảng cộng sản từ góc độ đạo đức học và văn hóa đạo đức. Người nói, chủ nghĩa xã hội đối lập với chủ nghĩa cá nhân, tư tưởng xã hội chủ nghĩa đối lập với tư tưởng cá nhân chủ nghĩa, chính trị cốt ở đoàn kết và thanh khiết, Đảng là đạo đức, là văn minh.

Chân lý - một vấn đề của nhận thức luận khoa học, được Hồ Chí Minh mở rộng sang bình diện đạo đức học. Cái gì tốt cho dân, có lợi cho dân, cái đó là chân lý. Phục vụ nhân dân, làm công bộc trung thành và tận tụy của dân là phục tùng chân lý cao nhất, là lựa chọn một lẽ sống cao thượng nhất.

Vận dụng chủ nghĩa Mác - Lê-nin, Người đặc biệt chú trọng yêu cầu sáng tạo, không máy móc rập khuôn, muốn vậy, phải hiểu rõ hoàn cảnh, những điều kiện lịch sử cụ thể và đặc điểm của từng quốc gia, dân tộc. Người căn dặn chúng ta phải chú ý học tập kinh nghiệm của Liên Xô, Trung Quốc và các nước anh em nhưng không được sao chép mà phải có tình

thần độc lập tự chủ. Người nói rõ, ta và Liên Xô rất khác nhau về trình độ phát triển, về lịch sử và văn hóa. Trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội, làm khác với Liên Xô, vẫn là người mác-xít.

Nhân thức đúng đắn, vận dụng sáng tạo và phát triển chủ nghĩa Mác - Lê-nin vào hoàn cảnh, điều kiện lịch sử đặc thù của Việt Nam là điểm xuất phát và thực tiễn, về ý thức hệ của Hồ Chí Minh. Đó chẳng những là cơ sở để có những phát kiến sáng tạo, những cống hiến của Hồ Chí Minh về tư tưởng độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội mà còn là sự cống hiến đặc sắc của Người góp phần làm phong phú chủ nghĩa Mác - Lê-nin và kho tàng lý luận cách mạng thế giới.

**Hai, vạch trần bản chất của chủ nghĩa tư bản, chủ nghĩa đế quốc, thực dân và khẳng định tư tưởng về cách mạng giải phóng dân tộc ở thuộc địa phải phối hợp chặt chẽ với cách mạng vô sản ở chính quốc; cách mạng giải phóng dân tộc ở thuộc địa có tính độc lập, tự chủ và có khả năng giành thắng lợi trước cách mạng vô sản ở chính quốc.**

Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh là người đã viết tác phẩm lý luận mác-xít "Bản án chế độ thực dân Pháp" rất nổi tiếng vào năm 1925. Tác phẩm này

là sự tổng kết lịch sử, một cáo trạng đối với chủ nghĩa thực dân, để sau đó 20 năm, vào năm 1945, Người viết "Tuyên ngôn độc lập", khai sinh chế độ dân chủ cộng hòa của nước Việt Nam độc lập, đồng thời là sự cáo chung chế độ thực dân ở Việt Nam sau hơn 80 năm tồn tại của nó.

Trong phân tích của Người: "Chủ nghĩa tư bản là một con dĩa có một cái vòi bám vào giai cấp vô sản ở chính quốc và một vòi khác bám vào giai cấp vô sản ở các thuộc địa. Nếu người ta muốn giết con vật ấy, người ta phải đồng thời cắt cả hai vòi. Nếu người ta chỉ cắt một vòi thôi thì cái vòi kia vẫn tiếp tục hút máu của giai cấp vô sản, con vật vẫn tiếp tục sống và cái vòi bị cắt đứt lại sẽ mọc ra"<sup>4</sup>.

Cũng như vậy, cách mạng phải có sự phối hợp ở cả chính quốc và thuộc địa, giống như một con chim hai cánh, một cánh vỗ ở thuộc địa, một cánh vỗ ở chính quốc. Sự diễn đạt cụ thể và giản dị trên đây đã hàm chứa tư tưởng về tính triệt để của cách mạng chống chủ nghĩa tư bản, thực dân và tính tất yếu của sự phối hợp phong trào cách mạng ở các nước thuộc địa, phụ thuộc và ở các nước tư bản chủ nghĩa. Đó là biểu hiện lập trường cách mạng triệt để và chủ nghĩa quốc tế của

giai cấp công nhân trên toàn thế giới.

Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh đã nhận rõ, đối với những người lao động và vô sản ở khắp mọi nơi, dù màu da có khác nhau nhưng họ đều có chung một kẻ thù và cũng có chung một mục tiêu tranh đấu.

Để quốc thực dân, ở đâu đâu cũng là ác quỷ, phải đánh đổ nó đi. Còn anh em vô sản ở đâu đâu cũng là bạn bè, anh em, đồng chí của nhau.

“Trên đời này chỉ có hai giống người: giống người bóc lột và giống người bị bóc lột. Mà cũng chỉ có một mối tình hữu ái là thật mà thôi: tình hữu ái vô sản”<sup>5</sup>.

Người đề cập tới tình hình Đông Dương và những cơ sở cho sự chín muồi cách mạng ở đó. Đó vừa là những khẳng định khoa học, vừa là những dự báo chính trị mẫn cảm. Người đã từng viết: “Người Đông Dương không chết, người Đông Dương vẫn sống, sống mãi mãi. Sự đầu độc có hệ thống của bọn tư bản thực dân không thể làm tê liệt sức sống, càng không thể làm tê liệt tư tưởng cách mạng của người Đông Dương. Luồng gió từ nước Nga thợ thuyền, từ Trung Quốc cách mạng hoặc từ Ấn Độ chiến đấu đang thổi đến giải độc cho người Đông Dương”<sup>6</sup>. Theo đánh giá của Người: “Đằng sau

sự phục tùng tiêu cực, người Đông Dương giấu một cái gì đang sôi sục, đang gào thét và sẽ bùng nổ một cách ghê gớm, khi thời cơ đến. Bộ phận ưu tú có nhiệm vụ phải thúc đẩy cho thời cơ đó mau đến. Sự tàn bạo của chủ nghĩa tư bản đã chuẩn bị đất rồi: chủ nghĩa xã hội chỉ còn phải làm cái việc là gieo hạt giống của công cuộc giải phóng nữa thôi”<sup>7</sup>. Cho đến khi, Luận cương Lê-nin được Người hấp thụ như tìm thấy cẩm nang, Người đã xác định rõ ràng con đường giải phóng dân tộc là con đường cách mạng vô sản, có thể giành được thắng lợi trước, nếu biết dựa trên nội lực của chính dân tộc mình.

**Ba, Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh đã giải quyết thành công mối quan hệ giữa dân tộc với giai cấp, giữa giải phóng dân tộc với giải phóng giai cấp trên lập trường giai cấp công nhân.**

Nhiều luận điểm cho thấy tính hệ thống và sự nhất quán của Hồ Chí Minh về vấn đề độc lập dân tộc và cách mạng giải phóng dân tộc.

Thời đại đã hé mở, đã chỉ ra cách thức giải quyết vấn đề đó. Đó chính là giai cấp công nhân thực hiện sứ mệnh lịch sử của nó.

Cái mới và bản lĩnh sáng tạo của Hồ Chí Minh là ở chỗ:

- Không tách rời giai cấp khỏi dân tộc. Nếu không giành được độc lập chủ quyền cho dân tộc thì chẳng những dân tộc vẫn mãi mãi trong vòng nô lệ mà giai cấp cũng không thoát khỏi tình cảnh nô lệ và bị giam hãm trong kiếp ngựa trâu. Số phận dân tộc và giai cấp gắn liền với nhau.

- Giải phóng dân tộc trên lập trường giai cấp công nhân, đứng vững trên nền tảng ý thức hệ của giai cấp công nhân, vượt qua ý thức hệ phong kiến đã lỗi thời và cũng vượt qua những hạn chế của ý thức hệ tư sản. Giải quyết vấn đề dân tộc và giải phóng dân tộc trên lập trường giai cấp công nhân, theo ý thức hệ của giai cấp công nhân nên cách mạng giải phóng dân tộc với mục tiêu giành độc lập dân tộc phải do giai cấp công nhân và đội tiên phong của nó là Đảng Cộng sản lãnh đạo.

Cũng do đó, con đường tiến lên của dân tộc và của xã hội Việt Nam chỉ có thể là con đường xã hội chủ nghĩa, gắn liền độc lập dân tộc với chủ nghĩa xã hội bằng cách quá độ lên chủ nghĩa xã hội, bỏ qua chế độ tư bản chủ nghĩa.

Theo đó, tư tưởng Hồ Chí Minh đã mở ra con đường phát triển tốt đẹp nhất cho dân tộc Việt Nam: độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội. Tư tưởng Hồ



Chí Minh đã đặt nền móng lý luận cho cách mạng Việt Nam trong thời đại mới, đã chấm dứt cuộc khủng hoảng triền miên từ giữa thế kỷ 19 đến đầu thế kỷ 20 về đường lối cứu nước, đường lối phát triển ở nước ta, đã tìm thấy con đường phát triển đúng đắn, hợp lý, có triển vọng nhất, phù hợp với trào lưu tiến hóa chung của nhân loại và xu thế phát triển của thời đại.

***Bốn, nhờ có lý luận và phương pháp cách mạng đúng đắn, Hồ Chí Minh đã cùng với Đảng, lãnh đạo nhân dân và dân tộc ta đánh bại chủ nghĩa thực dân kiểu cũ và mới, đưa dân tộc ta vào hàng ngũ các dân tộc tiên phong của thế giới, đã xây dựng chủ nghĩa xã hội phù hợp với hoàn cảnh và điều kiện của nước ta.***

Tư tưởng Hồ Chí Minh về chủ nghĩa xã hội có những sáng tạo đặc sắc, có giá trị và ý nghĩa hiện đại, không chỉ với nước ta mà còn đối với các nước xã hội chủ nghĩa khác trong loại hình “phát triển rút ngắn” và “quá độ gián tiếp”, bỏ qua chế độ tư bản chủ nghĩa, thực hiện từng bước từ dân chủ nhân dân tới chủ nghĩa xã hội.

Trong di sản tư tưởng Hồ Chí Minh, có không ít những luận điểm sâu sắc, làm rõ câu trả lời đối với những câu hỏi lớn của thời đại đặt ra: chủ nghĩa xã hội

là gì? Và xây dựng chủ nghĩa xã hội như thế nào? Có cả một hệ vấn đề lý luận về chủ nghĩa xã hội từ bản chất, mục tiêu, đặc trưng, con đường, phương thức, mô hình và bước đi cũng như giải pháp xây dựng chủ nghĩa xã hội trong sự kết hợp giữa tính phổ biến với tính đặc thù, tính giai cấp - dân tộc - nhân dân với tính thời đại và tính nhân loại trong thế giới đương đại ngày nay.

Hồ Chí Minh, như đã nói, đã bổ sung và phát triển lý luận chủ nghĩa xã hội khoa học của chủ nghĩa Mác một cách tiếp cận cũng đồng thời là quan niệm về chủ nghĩa xã hội. Đó là tiếp cận đạo đức học. Người đã dự cảm từ rất sớm một vấn đề, mà ngày nay ta càng thấy rõ tính hệ trọng đối với sự phát triển của chủ nghĩa xã hội: “thắng lợi của chủ nghĩa xã hội không thể tách rời thắng lợi của cuộc đấu tranh trừ bỏ chủ nghĩa cá nhân”<sup>8</sup>. Cũng như vậy, không đảm bảo thực hành dân chủ rộng rãi thì không thể chống được quan liêu, lãng phí, tham ô, tham nhũng. Chủ nghĩa xã hội là đối lập với chủ nghĩa cá nhân. Thành bại của chủ nghĩa xã hội tùy thuộc vào việc những người xây dựng chủ nghĩa xã hội, nhất là đội ngũ tiên phong có đủ dũng khí và quyết tâm để đánh thắng thứ “giặc nội xâm” mà Người coi là kẻ

thù nguy hiểm nhất hay không? Do đó, chủ nghĩa xã hội không chỉ là kinh tế - một nền kinh tế phồn vinh, giàu có, một thể chế chính trị dân chủ - pháp quyền, đảm bảo quyền làm chủ thực chất của nhân dân, một xã hội công bằng, bình đẳng cho sự phát triển hài hòa cá nhân và cộng đồng, mà còn là một nền tảng đạo đức trong sạch, thấm sâu vào các quan hệ xã hội, là một hệ giá trị văn hóa, kết hợp được truyền thống, bản sắc dân tộc với những tinh hoa của thời đại vì độc lập - tự do - hạnh phúc cho mọi con người, mọi dân tộc. Sự sâu sắc và tinh tế văn hóa, đặc biệt là văn hóa đạo đức của Hồ Chí Minh là ở chỗ, Người khẳng định một nhiệm vụ chiến lược trong tiến trình xây dựng chủ nghĩa xã hội, đó là nhiệm vụ “trồng người”, đào tạo, giáo dục, rèn luyện cán bộ, coi đó là công việc gốc của Đảng, và thực hành đạo đức cách mạng được Người quan tâm suốt đời như một chiến lược, cả tư tưởng lẫn hành động. Chiến lược đó là cốt lõi của chiến lược con người, chiến lược xây dựng, phát triển, đồng thời là chiến lược bảo vệ chủ nghĩa xã hội, làm cho cách mạng, Đảng cách mạng, người cách mạng có sức mạnh tự bảo vệ.

Người chỉ rõ, bản chất sâu xa và tính ưu việt nổi bật của chủ nghĩa xã hội là thực

hiện và phát huy quyền làm chủ của nhân dân.

Người khẳng định, không gì quý bằng dân, không gì mạnh bằng sức mạnh đoàn kết của nhân dân, và dân chủ là quý báu nhất trên đời của dân. Là chủ thể gốc của mọi quyền lực, nhân dân phải là chủ sở hữu của dân chủ, phải là chủ xã hội, chủ Nhà nước, giám sát được Nhà nước của mình. Người còn nhấn mạnh, thực hành dân chủ rộng rãi sẽ là chiếc chìa khóa vạn năng để giải quyết mọi khó khăn. Vậy là, Người đã thấy vai trò động lực của dân chủ đối với tiến bộ và phát triển, đối với chủ nghĩa xã hội.

Lý luận xây dựng chủ nghĩa xã hội của Hồ Chí Minh thấm nhuần sâu sắc không chỉ tính khoa học và cách mạng mà còn là đạo đức, là văn hóa, tức là nhân văn. Người từng nói: “chủ nghĩa xã hội cộng với khoa học, chắc chắn sẽ đưa loài người đến hạnh phúc vô tận...”<sup>9</sup>. Phải xây dựng xã hội xã hội chủ nghĩa sao cho đời sống vật chất ngày càng tăng, đời sống tinh thần ngày càng tốt, xã hội ngày càng tiến bộ văn minh. Tất cả đều nhằm vào hạnh phúc của nhân dân. “Nhưng nếu nước độc lập mà dân không hưởng hạnh phúc tự do, thì độc lập cũng chẳng có nghĩa lý gì”<sup>10</sup>.

Mấu chốt của xây dựng chủ nghĩa xã hội, theo Hồ

Chí Minh là phải dựa vào dân, đem tài dân, sức dân để mưu cầu hạnh phúc cho dân. Việc gì có lợi cho dân phải quyết làm cho bằng được. Việc gì có hại tới dân phải quyết tránh cho bằng được.

Quyền làm chủ của dân, hạnh phúc của dân, sự phát triển tự do, dân chủ, công bằng trong xã hội - đó là những giá trị đảm bảo cho chế độ phát triển bền vững và chủ nghĩa xã hội thực sự là một xã hội văn hóa cao, trong đó, con người là con người xã hội chủ nghĩa, nhân dân làm chủ, dân tộc trở thành một dân tộc thông thái.

***Năm, tư tưởng Hồ Chí Minh về độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội thể hiện một quan hệ biện chứng, thấm nhuần sâu sắc quan điểm thực tiễn - phát triển và đổi mới.***

Những luận giải cô đọng, hàm súc của Hồ Chí Minh cho thấy, độc lập dân tộc là tiền đề, là điều kiện của chủ nghĩa xã hội, đó là nền tảng chính trị, là cơ sở dân tộc của chủ nghĩa xã hội. Theo đó, chủ nghĩa xã hội sinh thành, phát triển và hoàn thiện là đảm bảo thực chất, đầy đủ và bền vững nhất của độc lập dân tộc. Đó cũng là thước đo dân chủ và tự do của phát triển xã hội, một xã hội văn minh, hiện đại mà lịch sử tìm thấy sự biểu hiện tốt nhất ở chủ

nghĩa xã hội. Chủ nghĩa xã hội, đó cũng chính là cách thức tổ chức xã hội tốt nhất (tối ưu) để làm cho Tổ quốc, đất nước, quốc gia - dân tộc trường tồn, con người cá nhân và cộng đồng xã hội được phát triển tự do, toàn diện mọi khả năng sáng tạo, được thụ hưởng hạnh phúc vật chất, tinh thần trong một môi trường lành mạnh, tốt đẹp nhất. Đó cũng chính là hàm ý sâu xa trong một chân lý lớn mà Hồ Chí Minh nêu ra: “Không có gì quý hơn độc lập tự do”. Giá trị ấy cũng chính là chủ nghĩa xã hội, một chủ nghĩa xã hội phát triển thông qua đổi mới, sáng tạo và hiện đại hóa. ■

### **Chú thích**

- 1 Hồ Chí Minh: Toàn tập, NXB CTQG, H. 2009, tập 4, tr. 161.
- 2 Võ Nguyên Giáp, (chủ biên): Tư tưởng Hồ Chí Minh và con đường cách mạng Việt Nam, NXB CTQG, H. 1997, tr. 231-232.
- 3 Hồ Chí Minh: Toàn tập, NXB CTQG, H. 1995, Tập 1, tr. 465.
- 4 Hồ Chí Minh: Toàn tập, Sdd, tập 1, tr. 298.
- 5 Hồ Chí Minh: Toàn tập, Sdd, tập 1, tr. 266.
- 6 Hồ Chí Minh: Toàn tập, Sdd, tập 1, tr. 28.
- 7 Hồ Chí Minh: Toàn tập, Sdd, tập 1, tr. 28.
- 8 Hồ Chí Minh: Toàn tập, tập 9, NXB CTQG, H. 2009, tr. 291.
- 9 Hồ Chí Minh: Toàn tập, Sdd, tập 9, tr. 131.
- 10 Hồ Chí Minh: Toàn tập, Sdd, tập 4, tr. 56.